TÒA ÁN NHÂN DÂN **TX. LK TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/HSST
Ngày 31/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LK TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thủy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Mai Văn Khánh

2/ Bà Lê Ngọc Lan

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Cô Huỳnh Lê Ngọc Nhi, Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện VKSND thị xã LK, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã LK, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2017/HSST ngày 14/7/2017 đối với bị cáo:

LÊ THỊ TH, sinh năm 1981, tại Đ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp VT, xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lê H, sinh năm 1960 và con bà Đỗ Thị D, sinh năm 1959; có chồng Trần Thanh T, sinh năm 1978 và hai có hai con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không; Bắt tạm giam ngày 21/3/2017. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Thị Th bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lê Thị Th bắt đầu sử dụng ma túy đá (Methamphetamin) từ năm 2014 và trở thành người nghiện. Vào đầu tháng 02/2017, Th đi lên khu vực ngã tư An Sương thuộc thành phố Hồ Chí Minh nhờ một người chạy xe ôm mua ma túy dùm (không rõ tên tuổi, nghề nghiệp cụ thể ở đâu). Sau khi mua ma túy Th mang về phân thành nhiều bịch ma túy nhỏ bỏ vào trong bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu và bán

với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng 01 bịch. Trung bình mỗi lần Th mua ma túy với số lượng từ 700.000 đồng đến 1.000.000 đồng, sau đó mang về vừa để sử dụng và phân ra bịch ma túy nhỏ bán cho người nghiện quen ở thị xã LK.

Vào khoảng 18 giờ ngày 20/3/2017 Th đi lên khu vực ngã tư An Sương thuộc thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy, khi đến nơi Th gặp một người xe ôm nhờ mua 1.000.000 đồng mua ma túy đá được 01 bịch ma túy đá kích thước 3 x 5 cm, sau đó Th mang về phòng số 12, nhà trọ L bà chắc, khu phố 3, phường XA, thị xã LK, phân ra thành 05 bịch kích thước 0,5 x 2 cm, 05 bịch kích thước 0,5 x 1 cm, còn lại Th bỏ vào trong bịch nylon màu trắng hàn kín hai đầu, sau đó Th đem cất giấu ở trên gác nơi Th ngủ.

Đến khoảng 11 giờ 20 ngày 21/3/2017, trong lúc Th đang ở phòng số 12, nhà trọ LBC, khu phố 3, phường XA, thị xã LK thì có D1 đến phòng gặp Th hỏi mua 02 bịch ma túy giá 300.000 đồng, đồng thời D1 trả nợ cũ 200.000 đồng, tổng cộng D1 đưa cho Th số tiền 500.000 đồng, Th cầm tiền đi lên gác lấy 02 bịch ma túy đá xuống đưa cho D1, D1 cầm 02 bịch ma túy đá vừa đi ra ngoài thì bị Công an thị xã LK bắt quả tang, thu giữ trên người D1 02 bịch ma túy đá kích thước 0,5 x 2 cm. Tiếp tục khám xét phòng số 12 của Th phát hiện trên gác nơi Th ngủ tại bàn gần nệm Th nằm có 09 bịch ma túy đá, Công an thu giữ tất cả số ma túy trên và số tiền 500.000 đồng của Th.

Quá trình điều tra, Lê Thị Th và những người tham gia tố tụng trong vụ án khai nhận như Cáo trạng mô tả.

Tại bản kết luận giám định 89/PC54-GĐMT ngày 19/3/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M1 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 0,2880 gram, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M2 được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng là 2,4956 gram, có Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng số 65/CT-VKS-HS ngày 13/7/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Lê Thị Th từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 21/3/2017, Công an thị xã LK bắt quả tang Th bán cho D1 02 bịch ma túy đá.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Th phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 194 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn xâm phạm trực tiếp đến trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây ra sự nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng nên cần xử lý nghiêm.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho D1. Số ma túy thu giữ ngày 21/3/2017 được giám định và theo kết luận giám định số 89/PC54-GĐMT ngày 19/3/2017 của Phòng PC54 Công an tỉnh Đồng Nai có trọng lượng là 0,2880 gram, có Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là người có công với nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo đang nuôi con còn nhỏ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và theo Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, căn cứ tính chất hành vi phạm tội nên cần xử bị cáo ở mức khởi điểm và cách ly bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo Khoản 5, Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng:

Cơ quan công an thu giữ: 02 bịch nylon bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng trên người của D1 (theo D1 khai đó là ma túy đá vừa mua của Lê Thị Th); 01 bịch nylon trong suốt kích thước 3 x 5 cm; 03 bịch nylon 0,5 x 2 cm; 02 bịch nylon 0,5 x 1cm; 03 bịch nylon 0,5 x 0,5cm tất cả bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng (theo Lê Thị Th khai đó là ma túy đá); số tiền 500.000 đồng thu giữ từ Lê Thị Th. Trong đó, số tiền 300.000 đồng là tiền D1 mua ma túy.

Đối với số tiền 500.000 đồng và ma túy đã được giám định, niêm phong; Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là tiền, vật dùng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu tiêu hủy, sung công theo luật định. Tuy nhiên, xác định được 200.000 đồng là tiền riêng, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo; tịch số tiền còn lại 300.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Th phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Bị cáo Lê Thị Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (đã nộp vào tài khoản 394901036597 theo quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 13/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LK). Trả lại bị cáo Lê Thị Th 200.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bên trong chứa chất ma túy, có số hiệu 89/PC54/GĐMT.

(Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án LK đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án TXLK;
- VKSND TXLK;
- Bị cáo; Nhà tạm giữ CATXLK;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thủy